

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI-BỘ TÀI CHÍNH
Số: 66/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 1987

THÔNG TƯ

CỦA LIÊN BỘ TÀI CHÍNH - GIAO THÔNG VẬN TẢI SỐ 66/TT-LB

NGÀY 4 THÁNG 12 NĂM 1987 HƯỚNG DẪN THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

SỐ 211/HĐBT NGÀY 9 THÁNG 11 NĂM 1987 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG VỀ VIỆC THU VÀ SỬ DỤNG PHÍ
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SÔNG

Thi hành Quyết định số 211-HĐBT ngày 9 tháng 11 năm 1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thu phí giao thông đường bộ, đường sông. Liên Bộ Tài chính - Giao thông vận tải quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện thu và sử dụng phí giao thông đường bộ, đường sông như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG CHỊU PHÍ VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN PHÍ

A. ĐỐI TƯỢNG CHỊU PHÍ GIAO THÔNG:

1. Về đường bộ:

- Các loại phương tiện cơ giới đường bộ kinh doanh vận tải hoặc không kinh doanh vận tải, hoạt động trên các tuyến đường do ngành giao thông vận tải quản lý bao gồm: các loại xe ô tô vận tải hàng hoá, hành khách, xe đặc chủng, xe reo, xe lu bồi, xe bánh xích, xe công trình... xe cần cẩu, xe điện bánh lốp, xe ô tô con, xe lam, xe công nông, xích lô máy, xe máy v.v...
- Các loại phương tiện vận tải thô sơ đường bộ có đăng ký kinh doanh vận tải hoạt động trên các tuyến đường bộ do cơ quan giao thông vận tải quản lý bao gồm: xe xúc vật kéo, xe người kéo, xe xích lô, xe đạp lôi v.v...

2. Về đường sông:

- Các loại phương tiện cơ giới đường sông kinh doanh vận tải hoặc không kinh doanh vận tải, hoạt động trên các tuyến đường sông do ngành giao thông vận tải quản lý bao gồm: tàu, thuyền máy, ca nô, xà lan (tự hành hoặc không tự hành), các phương tiện vận tải Lash, tàu vận tải biển pha sông v.v...

- Các loại phương tiện vận tải thô sơ có đăng ký kinh doanh vận tải hoạt động trên các tuyến đường sông *do cơ quan giao thông vận tải quản lý như*: ghe, thuyền v.v...

B. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN PHÍ GIAO THÔNG:

1. Về đường bộ:

- Các loại xe, máy của các xí nghiệp, công, nông, lâm trường ... chuyên hoạt động trên các tuyến đường chuyên dùng (theo quy định tại điểm 6 Điều 2 của Nghị định số 10-HĐBT ngày 20/1/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân loại đầu tư vốn và phân cấp quản lý các hệ thống đường bộ).

- Các loại xe, máy chuyên dùng vào việc sửa chữa, xây dựng đường bộ như: máy ủi, máy xúc, xe lu, xe rải nhựa...

- Các loại xe chuyên dùng để chở bệnh nhân cấp cứu, chuyển viện;

- Các loại xe làm vệ sinh đường phố như : xe đổ rác, xe chở phân, xe tưới nước, xe hút bụi v.v...

- Các loại xe chuyên dùng vào việc chữa cháy (xe cứu hỏa), xe chuyên dùng vào việc sửa chữa đường dây điện (thuộc mạng lưới điện công cộng trong thành phố, thị xã, thị trấn).

- Xe chở quan tài chuyên dùng vào việc đưa đám ma

- Xe chuyên dùng cho cá nhân thương binh và người tàn tật.

- Các xe, máy được Nhà nước huy động đi làm công tác đột xuất như hộ đê, chống lụt, chống dịch.

2. Về đường sông:

- Các phương tiện, thiết bị của các xí nghiệp quốc doanh chuyên dùng vào việc quản lý, sửa chữa hệ thống đường sông như: tàu cuốc, tàu hút bùn, tàu trục vớt, cứu hộ, xà lan chở bùn, tàu thuyền thả phao, đốt đèn, kiểm tra luồng;

- Các phương tiện, thiết bị nổi chỉ hoạt động trong phạm vi luồng chuyên dùng và trong phạm vi công trường;

- Các thuyền, phà chỉ hoạt động vận chuyển sang ngang sông;

- Các phương tiện, thiết bị nổi dùng trong công tác đo đạc, thủy văn, thăm dò dầu khí.

Các phương tiện thuộc diện được miễn phí giao thông quy định ở điểm 1 và 2 trên đây phải được *cơ quan tài chính cấp tỉnh, thành phố* cấp giấy chứng nhận. Trường hợp thay đổi nhiệm

vụ công tác, cần hoạt động trên đường công cộng do cơ quan giao thông vận tải quản lý, thì phải đăng ký với cơ quan tài chính địa phương để nộp phí giao thông.

II. ĐỐI TƯỢNG NỘP PHÍ GIAO THÔNG

Về đối tượng nộp phí giao thông thi hành theo đúng điểm C, điều 1 của Quyết định số 211-HĐBT ngày 9/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng.

III. CÁCH THU, MỨC THU VÀ HẠCH TOÁN PHÍ GIAO THÔNG

1. Trong vòng 10 ngày đầu tháng 1 hàng năm, các đối tượng nộp phí phải kê khai và đăng ký đối tượng chịu phí giao thông với phòng thuế công thương nghiệp quận, huyện, thị xã, nơi mình cư trú (đối với cá nhân) *hoặc nơi đặt trụ sở làm việc* (đối với các xí nghiệp, cơ quan, đoàn thể, tổ chức, hợp tác xã...) Nếu trong năm có sự tăng hoặc giảm đối tượng chịu phí, thì trong vòng 5 ngày, đối tượng nộp phí phải đăng ký bổ sung (tăng hoặc giảm). Riêng đối với đối tượng nộp phí là các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh vận tải đường bộ, đường sông phải kê khai nộp phí trên cơ sở doanh thu cước phí vận tải thực tế có xác nhận của cán bộ chuyên quản thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp.

2. Đối với các phương tiện vận tải hàng hoá, hành khách của các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh, hợp tác xã kinh doanh vận tải đường sông và ô tô, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập thì thực hiện mức thu phí giao thông bằng 5% doanh thu cước phí vận tải thực tế, khoản thu phí giao thông này nằm trong kết cấu của giá cước vận tải hàng hoá và hành khách.

3. Đối với các đối tượng khác thu theo đầu phương tiện *đăng ký lưu hành* (bao gồm cả số phương tiện không trực tiếp tham gia kinh doanh vận tải của các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh, hợp tác xã kinh doanh vận tải đường sông và ô tô).

Về mức thu: Ngoài mức thu quy định tại Điều 2 Quyết định số 211-HĐBT ngày 9/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng, Liên Bộ cụ thể hoá thêm mức thu cho một số đối tượng sau:

- Loại xe có tổng trọng tải lớn (cả xe và hàng) trên 13 tấn (có giấy phép chạy do cơ quan giao thông vận tải cấp) phải *chịu mức phí bằng 5 lần mức phí của các phương tiện vận tải thông*